

# GIẢI QUYẾT TỒN TẠI TRONG PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Ở VNPT THÁI NGUYÊN

VŨ THỊ QUỲNH CHI, BẠCH THỊ HUYỀN - Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh Thái Nguyên

*Bài viết tiếp cận và trình bày lý luận về phân tích báo cáo tài chính trên cơ sở phân tích thực tiễn ở VNPT Thái Nguyên, từ đó, đề xuất một vài khuyến nghị cho việc phân tích báo cáo tài chính ngày càng hiệu quả hơn tại các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp ngành Bưu chính Viễn thông.*

## Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính. Trong đó, kết hợp với các phương pháp so sánh, phân tích thống kê, tổng hợp và phân tích cùng với sự hỗ trợ của công cụ tính toán excel. Số liệu thứ cấp được thu thập gián tiếp thông qua các tài liệu: Sách báo, văn bản, báo cáo tổng hợp và số liệu tài chính kế toán qua các năm 2013 và 2014 tại VNPT Thái Nguyên.

Những kết quả đã đạt được từ phân tích báo cáo tài chính tại VNPT Thái Nguyên. Qua khảo sát thực tế cho thấy, VNPT Thái Nguyên đã thực hiện phân tích báo cáo tài chính thường niên và chỉ dừng lại phân tích một số các chỉ tiêu tổng quát cụ thể như sau:

*Đánh giá khái quát tình hình tài chính*

*Thứ nhất*, đánh giá khái quát tình hình huy động vốn bằng cách tính ra chênh lệch cuối kỳ so với đầu kỳ của các khoản mục và đưa ra nhận xét, đánh giá.

Theo báo cáo của nhóm phân tích tại VNPT Thái Nguyên thì tình hình huy động được thể hiện qua bảng 1:

Theo bảng 1, tình hình huy động vốn của VNPT Thái Nguyên chủ yếu được hình thành từ vốn chủ sở hữu, nguồn vốn hình thành từ bên ngoài giảm đáng

kể. Điều này cho thấy, sức mạnh tài chính của đơn vị ngày càng tốt thông qua vốn chủ sở hữu của đơn vị đang có xu hướng tăng dần.

*Thứ hai*, đánh giá khái quát mức độ độc lập tài chính: Theo phân tích tại VNPT Thái Nguyên thì việc đánh giá khái quát mức độ độc lập tài chính được thể hiện qua bảng 2:

Các hệ số trên được tính toán như sau:

$$\text{Hệ số tài trợ 2013} = \frac{185.980.960.735}{326.635.903.158} = 0,57 \text{ (lần)}$$

$$\text{Hệ số tài trợ 2014} = \frac{217.295.618.838}{299.386.160.707} = 0,73 \text{ (lần)}$$

$$\text{Hệ số tự tài trợ tài sản dài hạn 2013} = \frac{185.980.960.735 + 7.911.655.568}{273.033.119.552} = 0,71 \text{ (lần)}$$

$$\text{Hệ số tự tài trợ tài sản dài hạn năm 2014} = \frac{217.295.618.838 + 1.621.110.686}{240.897.572.589} = 0,91 \text{ (lần)}$$

**BẢNG 1: ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VỐN 2013-2014 (VNĐ)**

Chỉ tiêu	2013		2014		Chênh lệch 2014 so với 2013 (+/-)		
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ (%)
<b>Nợ phải trả</b>	140.654.942.423	43,06	82.090.541.869	27,42	- 58.564.400.554	- 15,64	- 41,64
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	185.980.960.735	56,94	217.295.618.838	72,58	+ 31.314.658.103	+ 15,64	+ 16,8
<b>Tổng nguồn vốn</b>	326.635.903.158	100	299.386.160.707	100	- 27.249.742.451	-	- 8,34

*Nguồn: Báo cáo của nhóm phân tích của VNPT Thái Nguyên*


**BẢNG 2: ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT MỨC ĐỘ ĐỘC LẬP TÀI CHÍNH  
2013 - 2014 (VNĐ)**

Chỉ tiêu	2013	2014	Chênh lệch 2014 so với 2013 (+/-)	
			Mức (lần)	Tỷ lệ (%)
Hệ số tài trợ (lần)	0,57	0,73	+ 0,16	+ 28,07
Hệ số tự tài trợ TSDH (lần)	0,71	0,91	+ 0,2	+ 28,17

Nguồn: Báo cáo của nhóm phân tích của VNPT Thái Nguyên

Tính toán trên cho thấy, mức độ tự chủ tài chính của đơn vị ngày càng cao, đơn vị ít phụ thuộc vào các chủ nợ bên ngoài. Để xem xét an ninh tài chính của đơn vị nhóm phân tích cũng đã căn cứ vào hệ số tự tài trợ tài sản dài hạn năm 2014 là 0,91 đã tăng 0,2 so với năm 2013 tức là tăng 28,17%. Tuy nhiên, hệ số này <1, điều này cho thấy nguồn tài trợ thường xuyên của đơn vị không đủ bù đắp nổi cho tài sản dài hạn, đơn vị phải dùng một phần nguồn tài trợ tạm thời để bù đắp cho tài sản dài hạn. Vì vậy, khi các khoản nợ ngắn hạn đến hạn đơn vị sẽ gặp khó khăn trong thanh toán.

Thứ ba, đánh giá khái quát khả năng thanh toán nhằm tính ra hệ số khả năng thanh toán tổng quát, sau đó lập bảng so sánh và rút ra nhận xét.

Hệ số trên được tính toán như sau:

$$\text{Hệ số khả năng thanh toán tổng quát 2013} = \frac{326.635.903.158}{140.654.942.423} = 2,32 \text{ (lần)}$$

$$\text{Hệ số khả năng thanh toán tổng quát 2014} = \frac{299.386.160.707}{82.090.541.869} = 3,65 \text{ (lần)}$$

Căn cứ trên bảng tính toán trên cho thấy, khả năng thanh toán của đơn vị rất dồi dào, đơn vị đủ và thừa sức trang trải cho các khoản nợ. Hay nói cách khác đơn vị hoàn toàn đảm bảo khả năng thanh toán tổng quát.

Thứ tư, đánh giá khái quát khả năng sinh lợi nhóm phân tích tiến hành tính ra các chỉ tiêu: Sức sinh lợi của vốn chủ sở hữu (ROE), sức sinh lợi của tài sản (ROA), sức sinh lợi của doanh thu (ROS), sau đó tiến hành lập bảng so sánh và nhận xét.

**BẢNG 3: ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KHẢ NĂNG THANH TOÁN  
2014 - 2013 (VNĐ)**

Chỉ tiêu	2013	2014	Chênh lệch 2014 so với 2013 (+/-)	
			Mức (lần)	Tỷ lệ (%)
Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (lần)	2,32	3,65	+ 1,33	57,33

Nguồn: Báo cáo của nhóm phân tích của VNPT Thái Nguyên

**BẢNG 4: ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KHẢ NĂNG SINH LỢI 2013 - 2014 (VNĐ)**

Chỉ tiêu	2013	2014	Chênh lệch 2014 so với 2013 (+/-)	
			Mức (lần)	Tỷ lệ (%)
ROE (lần)	0,042	0,065	+ 0,023	+ 54,76
ROS (lần)	0,026	0,035	+ 0,009	+ 34,62
ROA (lần)	0,024	0,042	+ 0,018	+ 75

Nguồn: Báo cáo của nhóm phân tích của VNPT Thái Nguyên

Các chỉ tiêu trên được tính toán như sau:

$$\text{ROE 2013} = \frac{8.311.618.850}{(212.049.199.475+185.980.960.735)/2} = 0,042 \text{ (lần)}$$

$$\text{ROE 2014} = \frac{13.188.524.800}{(185.980.960.735+217.295.618.838)/2} = 0,065 \text{ (lần)}$$

$$\text{ROS 2013} = \frac{8.311.618.850}{323.672.046.170} = 0,026 \text{ (lần)}$$

$$\text{ROS 2014} = \frac{13.188.524.800}{373.136.238.259} = 0,035 \text{ (lần)}$$

$$\text{ROA 2013} = \frac{8.311.618.850}{(357.196.893.621+326.635.903.158)/2} = 0,024 \text{ (lần)}$$

$$\text{ROA 2014} = \frac{13.188.524.800}{(326.635.903.158+299.386.160.707)/2} = 0,042 \text{ (lần)}$$

Như vậy, nhìn chung các chỉ tiêu về sức sinh lời của vốn chủ sở hữu, doanh thu và tài sản đều tăng đáng kể so với năm 2013. Cụ thể hiệu quả về sử dụng tài sản tăng mạnh nhất là 75%, vốn chủ sở hữu tăng 54,76% và tăng ít nhất là doanh thu 34,62%. Đây là tin đáng mừng đối với DN trong năm vừa qua, chứng tỏ hoạt động kinh doanh của DN có hiệu quả.

### Phân tích cấu trúc tài chính tại VNPT Thái Nguyên

Căn cứ vào bảng cân đối kế toán, phân tích cấu trúc tài chính tại đơn vị ở hai mặt sau:

*Phân tích cơ cấu tài sản:* Nhóm phân tích đã lập bảng, tính toán và phân tích như sau: Tổng tài sản của đơn vị năm 2014 có sự sụt giảm nhẹ so với năm 2013 cho thấy, quy mô tài sản của đơn vị giảm so với năm trước. Cụ thể tổng tài sản của đơn vị năm 2014 đạt 299.386.160.707 đồng giảm 27.249.742.451 đồng so với năm 2013 tức là giảm 8,34%.

*Phân tích cơ cấu nguồn vốn:* Năm 2014 cùng với lượng giảm của tổng tài sản thì tổng nguồn vốn của đơn vị cũng giảm một lượng là 27.249.742.451 đồng tương ứng với giảm 8,34%. Nguyên nhân giảm cụ

thể là do những yếu tố sau:

i) Về nợ phải trả: trong năm 2014 các khoản chiếm dụng vốn của đơn vị khác giảm một lượng tương đối lớn. Đây là một dấu hiệu tốt, bởi khả năng phụ thuộc vốn của đơn vị vào các đối tượng bên ngoài giảm đáng kể.

ii) Về vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu tăng lên đáng kể; tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn cũng có sự dịch chuyển đáng kể từ 56,94% lên 72,58% tức là tăng 15,64%. Qua phân tích cơ cấu nguồn vốn nhóm phân tích đã đưa ra nhận xét rằng, vốn chủ sở hữu tăng lên chứng tỏ khả năng độc lập về mặt tài chính của đơn vị là cao và khả năng thanh toán những khoản nợ phải trả tương đối tốt.

**Phương hướng nâng cao hiệu quả phân tích của VNPT Thái Nguyên**

*Hoàn thiện công tác tổ chức phân tích báo cáo tài chính*

Qua khảo sát thực tế, VNPT Thái Nguyên nên tiến hành công tác phân tích báo cáo tài chính một cách thường xuyên hơn, có thể kỳ phân tích theo quý hoặc 6 tháng một lần. Việc phân tích thường xuyên sẽ cung cấp thông tin cho nhà quản trị trong việc ban hành các quyết định quản lý kinh doanh.

*Hoàn thiện phương pháp phân tích báo cáo tài chính*

Đơn vị nên sử dụng phương pháp Dupont và phương pháp loại trừ, khi phân tích các nhân tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến chỉ tiêu phân tích phản ánh sức sinh lợi. Để minh họa cho phương pháp Dupont, bài viết đi phân tích chỉ tiêu sức sinh lợi của vốn chủ sở hữu (ROE) như sau:

$$ROE = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu bình quân}}$$

Biến đổi ROE ta được:

$$ROE = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{DTT} \times \frac{DTT}{\text{Tổng tài sản bình quân}} \times \frac{\text{Tổng tài sản bình quân}}{\text{Vốn chủ sở hữu bình quân}}$$

Hay

$$ROE = \frac{\text{Sức sinh lợi của doanh thu}}{\text{DTT}} \times \frac{\text{Số vòng quay của tài sản}}{\text{Tổng tài sản bình quân}} \times \frac{\text{Đòn bẩy tài chính bình quân}}{\text{Vốn chủ sở hữu bình quân}}$$

Theo đó, sau khi tính toán và lập (Bảng 5) để phân tích và nhận xét các nhân tố tác động đến chỉ tiêu ROE như sau:

Qua Bảng 5 cho thấy, sức sinh lợi của vốn chủ sở hữu tăng lên là do sự tăng lên của đòn bẩy tài chính

<b>BẢNG 5: PHÂN TÍCH CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN ROE NĂM 2013 - 2014</b>				
Chỉ tiêu	2013	2014	Chênh lệch 2014 so với 2013 (+/-)	
			+/-	%
<b>Sức sinh lợi của doanh thu (ROS) (1)</b>	0,026	0,035	+0,009	+34,62
<b>Số vòng quay của tài sản (2)</b>	0,95	1,19	+0,24	+25,93
<b>Đòn bẩy tài chính bình quân (3)</b>	1,72	1,55	-0,17	-9,64
<b>Sức sinh lợi của vốn chủ sở hữu (ROE) (4)= (1)×(2) ×(3)</b>	0,042	0,065	+0,023	+54,76

*Nguồn: Báo cáo tài chính của VNPT Thái Nguyên và tính toán của tác giả*

và số vòng quay của tài sản. Để biết được từng nhân tố ảnh hưởng đến ROE, bài viết tiến hành sử dụng kết hợp phương pháp loại trừ với phương pháp số chênh lệch như sau:

- Mức ảnh hưởng của ROS đến ROE = (0,035 - 0,026)\*0,95\*1,72 = 0,015 (lần)

- Mức ảnh hưởng của số vòng quay của tài sản đến ROE = (1,19 - 0,95)\*0,035\*1,72 = 0,015 (lần)


- Mức ảnh hưởng của đòn bẩy tài chính bình quân đến ROE = (1,55 - 1,72)\*0,035\*1,19 = - 0,007 (lần)

Tổng mức ảnh hưởng của các nhân tố đến ROE là: 0,023 (lần)

Như vậy, để ROE thực sự phát huy hết hiệu quả VNPT cần phải xem xét đến nhân tố đòn bẩy tài chính, sử dụng đòn bẩy tài chính cho hiệu quả.

*Hoàn thiện nội dung và chỉ tiêu phân tích báo cáo tài chính*

i) Hoàn thiện nội dung và chỉ tiêu về phân tích cấu trúc tài chính: VNPT Thái Nguyên nên phân tích thêm mối quan hệ giữa cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn thông qua các chỉ tiêu sau: Hệ số nợ so với tài sản, hệ số tài sản so với vốn chủ sở hữu rồi từ đó đưa ra nhận xét về cấu trúc tài chính hiện tại của đơn vị một cách hợp lý.

ii) Hoàn thiện nội dung và chỉ tiêu về phân tích tình hình công nợ: Khi phân tích các khoản nợ phải thu và nợ phải trả trong năm tới tại VNPT Thái Nguyên phải bổ sung các chỉ tiêu phân tích như: phân tích các khoản nợ phải thu, phân tích các khoản nợ phải trả, phân tích tốc độ thanh toán. 

**Tài liệu tham khảo:**

1. Bộ Tài chính (2006), Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, NXB Tài chính;
2. Chính phủ (1995), Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Nghị định số 51/1995/NĐ-CP ngày 01/8/1995;
3. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (2008), Thành lập Viễn thông tỉnh Thái Nguyên, Quyết định 685/QĐ-TCCB/HĐQT.